

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	- Chủ đầu tư là: Công ty cổ phần Cảng Cần Thơ. + Địa chỉ: Số 02 Khu vực Phú Thắng, Phường Hưng Phú, TP. Cần Thơ + Điện thoại: ..... + Fax: + Email: ..... + Mã số thuế:
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm 01 gói thầu xây dựng thuộc công trình: Dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1,3,7 tại bến Cảng Hoàng Diệu.
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại Được xác định trong bản vẽ số: <i>kèm theo thiết kế BVTC</i>
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: 60 ngày.
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 60 ngày. Quy định hoàn thành các phần công trình: Không
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: ___ [ghi ngày].
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Tư vấn quản lý dự án: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có]; - Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát]; ...
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]

<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Hồ sơ mời thầu, bao gồm cả văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);</li> <li>2. Hồ sơ dự thầu, bao gồm cả văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);</li> <li>3. Hồ sơ Dự án, Hồ sơ báo cáo kinh tế - kỹ thuật được duyệt;</li> <li>4. Thuyết minh thiết kế hoặc Chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có);</li> <li>5. Các văn bản pháp lý phê duyệt dự án, gói thầu;</li> <li>6. Các phụ lục Hợp đồng;</li> <li>7. Bảng tổng hợp giá dự thầu;</li> <li>8. Bảo lãnh thực hiện Hợp đồng;</li> <li>9. Bảo lãnh tiền tạm ứng (nếu có).</li> </ol>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng .</li> <li>- Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</li> <li>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định và Chủ đầu tư nhận được bảo đảm bảo hành.</p>
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 05 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>

<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 03 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu
<b>E-ĐKC 19.1</b>	<p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn thực hiện của gói thầu, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro của Nhà thầu.</p> <p>Nếu nhà thầu không mua và duy trì bảo hiểm bắt buộc thuộc trách nhiệm của nhà thầu theo quy định trên được hiểu nếu xảy ra thiệt hại, nhà thầu có trách nhiệm toàn diện việc bồi thường toàn bộ thiệt hại theo mức bồi thường quy định bằng kinh phí của nhà thầu.</p>
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: Tối thiểu 365 ngày, kể từ ngày công trình nghiệm thu đưa vào sử dụng
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: Theo quy định tại Chương V của E-HSMT
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Khi có thông báo của đại diện chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Các bên tự thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết tranh</p>

	<p>chấp bằng biện pháp hòa giải. Trong trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Toà án) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.</p>
<p><b>B. Quản lý thời gian</b></p>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<p>- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công].</p> <p>- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].</p>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	<p>Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 từ ngày ký Hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<p>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 03 ngày</p> <p>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 100.000.000 VND</p>
<b>E-ĐKC 30.7</b>	<p>Các trường hợp khác:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải thỏa thuận về các trường hợp được điều chỉnh tiến độ. Trường hợp thời hạn hoàn thành chậm hơn so với tiến độ của hợp đồng, các bên phải xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên đối với những thiệt hại do chậm tiến độ gây ra.</li> <li>2. Tiến độ thực hiện hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác;</li> <li>b) Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng;</li> <li>c) Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra;</li> <li>d) Do việc bàn giao mặt bằng không đúng với các thỏa thuận trong hợp đồng, tạm dừng hợp đồng do lỗi của bên giao thầu, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của bên nhận thầu gây ra;</li> </ol> </li> </ol>

	<p>e) Do ảnh hưởng của mùa mưa kéo dài (thời tiết bất lợi) và vượt quá thời gian mưa trung bình năm gần nhất (phải có tài liệu chứng lượng mưa trung bình năm của khu vực công trình).</p> <p>3. Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng không làm kéo dài tổng tiến độ thực hiện hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện hợp đồng theo quy định của hợp đồng xây dựng) thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tổng tiến độ thực hiện hợp đồng thì chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.</p>
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: _____ [ghi tên, chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị cần yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm (nếu có)].
<b>D. Quản lý chi phí</b>	
<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: <i>Trọn gói.</i>
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định. Là toàn bộ chi phí để thực hiện công trình theo đúng thiết kế được duyệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có). Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục là một bộ phận không tách rời của hợp đồng, bao gồm các hạng mục công việc và thành tiền. Nhà thầu phải thực hiện tất cả các hạng mục công việc để hoàn thành công trình theo thiết kế.
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tạm ứng: Tối đa 30% giá trị hợp đồng.</li> <li>- Thời gian tạm ứng: Tối đa 10 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Việc thanh toán phải phù hợp các điều kiện trong hợp đồng;</li> <li>- Hình thức thanh toán: chuyển khoản</li> <li>- Nguồn vốn thanh toán và tiến độ thanh toán tuân theo kế hoạch bố trí vốn của dự án; trường hợp kế hoạch vốn của dự án chưa được bố trí, thì trong mọi trường hợp chủ đầu tư sẽ không phải trả chi phí tiền lãi nếu có đối với bất kỳ khoản thanh toán chậm của hợp đồng;</li> <li>- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận trong hợp đồng</li> </ul>

	<p>và nhà thầu đã đảm bảo hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của hợp đồng; và trong mọi trường hợp chủ đầu tư sẽ không phải trả chi phí tiền lãi nếu có đối với bất kỳ khoản thanh toán chậm của hợp đồng;</p> <p>- Hồ sơ thanh toán/Chứng chỉ thanh toán tạm thời:</p> <p>(1) Biên bản nghiệm thu khối lượng thi công hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của Chủ đầu tư, Tư vấn giám sát, đại diện bên nhận thầu; biên bản nghiệm thu khối lượng thi công phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, bản vẽ thiết kế, phụ lục bảng giá hợp đồng, khối lượng thực tế thi công được nghiệm thu, hồ sơ chất lượng được tư vấn kiểm tra xác nhận và các hồ sơ khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>(2) Đề nghị thanh toán cần thể hiện các nội dung: giá trị thanh toán cuối kỳ trước, giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng tại kỳ thanh toán, giá trị tiền tạm ứng thu hồi, giá trị tiền tạm ứng chưa thu hồi, tiền giữ lại giảm trừ phạt trừ (nếu có)... giá trị nhà thầu thực nhận đảm bảo phù hợp với điều kiện hợp đồng và được xác nhận của nhà thầu, tư vấn giám sát, Chủ đầu tư.</p> <p>(3) Chủ đầu tư có quyền xem xét tạm dừng thanh toán trong trường hợp phát hiện nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định, điều kiện hợp đồng; việc nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình, trì hoãn kéo dài việc khắc phục các sai sót, các vi phạm làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng, an toàn, đem đến các rủi ro cho chủ đầu tư, ảnh hưởng đến uy tín chủ đầu tư, chủ đầu tư sẽ thực hiện các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định của hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>- Điều chỉnh thuế: Được phép;</p> <p>- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nêu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phân tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Trường hợp cần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu huy động bổ sung nhân sự, thiết bị, tăng mũ thi công để đáp ứng mốc tiến độ hoàn thành theo yêu cầu.
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.

<b>E-ĐKC 49.1</b>	1. Mức phạt: Nhà thầu vi phạm về thời hạn thực hiện hợp đồng mà không do sự kiện bất khả kháng hoặc không do lỗi của Chủ đầu tư gây ra, Nhà thầu bị phạt 0,5 % giá trị hợp đồng cho mỗi ngày vi phạm. Tổng giá trị phạt tối đa không quá 12% giá trị hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.2</b>	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>	
<b>E-ĐKC 54</b>	<p>Thời gian bàn giao công trình: Tối đa 15 ngày kể từ ngày công trình được nghiệm thu hoàn thành.</p> <p>Sau khi hoàn thành công trình, Nhà thầu phải thực hiện hoàn thiện hồ sơ hoàn công, làm các thủ tục nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng theo mốc thời gian nêu trên. Trường hợp ngoài thời gian quy định nêu trên, Nhà thầu phải thực hiện việc quản lý, bảo dưỡng thường xuyên theo các quy định của pháp luật bằng kinh phí của nhà thầu.</p> <p>Yêu cầu về bảo hành công trình:</p> <p>Sau khi nhận được biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng, Nhà thầu phải:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện việc bảo hành công trình trong thời gian 12 tháng</li> <li>- Tiền bảo hành công trình là 5% (năm phần trăm) giá trị hợp đồng.</li> <li>- Trong thời gian bảo hành công trình Nhà thầu phải sửa chữa mọi sai sót, khiếm khuyết do lỗi của Nhà thầu gây ra trong quá trình thi công công trình bằng chi phí của Nhà thầu. Việc sửa chữa các lỗi này phải được bắt đầu trong vòng không quá 07 ngày sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các lỗi này. Nếu quá thời hạn này mà Nhà thầu không bắt đầu thực hiện các công việc sửa chữa thì Chủ đầu tư có quyền đơn phương thuê một nhà thầu khác (bên thứ ba) thực hiện các công việc này và toàn bộ chi phí cho việc sửa chữa để chi trả cho bên thứ ba sẽ do Nhà thầu chịu và sẽ được khấu trừ vào tiền bảo hành của Nhà thầu và thông báo cho Nhà thầu giá trị trên, Nhà thầu buộc phải chấp thuận giá trị trên.</li> <li>- Quy định về thời gian bảo hành đối với hạng mục công việc đã sửa chữa trong thời gian bảo hành: Đối với hạng mục công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình, trong quá trình thi công sửa chữa có khiếm khuyết về chất lượng hoặc xảy ra sự cố, hư hỏng đã được nhà thầu sửa chữa, khắc phục thì thời gian bảo hành đối với khối lượng, số lượng phải sửa chữa khắc phục lại được xác định như sau:</li> </ul> <p>i/ Thời gian bảo hành bổ sung đối với các khối lượng sửa chữa không</p>

	<p>ít hơn 12 tháng nhưng không được kết thúc trước thời gian bảo hành của hợp đồng;</p> <p>ii/ Hạng mục công việc có <math>\geq 15\%</math> khối lượng phải sửa chữa trong thời hạn bảo hành, hoặc hạng mục có vi phạm chất lượng nghiêm trọng thì thời hạn bảo hành đối với khối lượng làm lại được tính từ khi hoàn thành việc sửa chữa lại (được Chủ đầu tư/ QLDA, Tư vấn giám sát xác nhận);</p> <p>- Trách nhiệm của nhà thầu: Nhà thầu thực hiện Gói thầu số 1: Thi công xây dựng công trình thuộc dự án Dự án cải tạo, nâng nền kho hàng số 1,3,7 tại bến Cảng Hoàng Diệu chịu trách nhiệm về chất lượng đối với phần việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành. Trường hợp có tranh chấp giữa nhà thầu với cơ quan quản lý, chủ đầu tư sẽ thuê đơn vị giám định, kiểm định, đánh giá chất lượng để xác định rõ trách nhiệm của nhà thầu. Nếu lỗi do nhà thầu thì nhà thầu phải chịu cả chi phí giám định, kiểm định, đánh giá;</p> <p>- Nghiệm thu hết bảo hành: Sau khi hết thời hạn bảo hành, nhà thầu phải tiến hành nghiệm thu hết bảo hành với Chủ đầu tư.</p>
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước khi nghiệm thu bàn giao công trình. Ngoài việc Nhà thầu nộp hồ sơ, tài liệu bản giấy, Nhà thầu còn phải nộp bản scan (định dạng file PDF) để Chủ đầu tư/ QLDA lưu trữ.
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại tạm tính 5% theo giá trị hợp đồng: tạm tính 269.684.215 VND
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 10 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.